

Hoài niệm New Orleans

bài và ảnh: Kỵ Linh

Mùa xuân năm 1998, lần đầu tiên tôi bước chân ra nước ngoài, bắt đầu một cuộc hành trình được tôi tự đánh giá là chắc sẽ “gian khổ” – học nghiên cứu sinh tại Mỹ. Sau một vài chặng dừng tạm thời để đổi máy bay, cuối cùng tôi tới thành phố New Orleans, nơi tôi sẽ theo học. Những ngày đầu tôi phải ở tạm nhà bạn và tìm nhà thuê, đồng thời làm các thủ tục đăng ký học, đến trường làm quen với các giảng đường, các văn phòng... Cho tới giờ tôi vẫn nhớ không khí se se lạnh của những ngày cuối đông đầu xuân ở New Orleans, đi lại trong khuôn viên chính ở xa trung tâm (thường được gọi là khu “up-town”) của khu đại học Tulane. Lần đầu tiên đến một trường đại học ở nước ngoài, một trường đại học ở Mỹ, điều làm tôi thích thú nhất chính là sự trong lành và thoáng đãng của bầu không khí. Sau những cơn mưa nhỏ, trời lạnh và những luồng hoa bắt đầu khoe sắc, thảm cỏ mượt và ướt một màu xanh non, hương vị ngai ngái của đất, của lá khô hòa quyện với mùi gỗ, v.v. Bước qua những cánh cổng gỗ sồi to bản và đồ sộ là vào phía bên trong tòa nhà Gibson Hall – nơi đặt văn phòng của trường Sau đại học - Đại học Tổng



Mùa xuân New Orleans

hợp Tulane, văn phòng của giáo sư hiệu trưởng nhà trường và nhiều khoa, phòng quan trọng khác. Và tôi luôn thích đi dạo quanh khu vực các tòa nhà ở “up-town” đó. Khi tiết trời ấm hơn, nắng lên và những chú sóc nhỏ chạy qua chạy lại trên thảm cỏ, leo tít lên những cành cây cao, đó là những giây phút thoải mái nhất của đời sinh viên sau đại học (ít nhất là đối với tôi) bởi nó cho phép tôi hít thở, ngắm nhìn cảnh vật và thư giãn chút ít...

Học kỳ đầu tiên của tôi khá bận rộn nhưng cuối cùng cũng bước vào những tuần cuối. Lúc này đã thông thạo đường sá, sắm được một chiếc xe đạp “địa hình” rất tốt và thuê được một căn phòng nhỏ ở sân sau một biệt thự yên tĩnh trên đường Freret trong khu up-town, tôi đạp xe đi lại giữa những tòa nhà của trường đại học. Một trong những môn học mà tôi chọn có liên quan tới phương thức đào tạo hiện đại liên quan tới các công nghệ dạy và học dựa trên mạng Internet, dựa trên các phương tiện truyền thông, v.v. cũng như việc áp dụng những công nghệ này vào tình huống cụ thể, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Cách làm việc không giống như học truyền thống, giáo sư hướng dẫn môn này là một người có khoái khẩu về công nghệ, ông khuyến khích mọi người tự học, tự tìm tòi và đưa ra ý tưởng riêng của mình. Hàng tuần, ông gọi nhóm sinh viên tới văn phòng và thảo luận. Và thế là tôi lại tới Gibson Hall – tòa nhà yêu thích nhiều lần. Nhóm có nhiều người từ nhiều nơi trên thế giới và phần lớn là sinh viên tiến sĩ. Ngoài một vài sinh viên Mỹ (trong đó có Mỹ gốc Việt), còn có cả một vài người từ Colombia, Guatemala, v.v. và tôi. Trong nhóm có những người khiến tôi rất khâm phục vì trí tuệ sắc sảo, đặc biệt phải kể tới một chị người gốc Colombia, đã làm xong thạc sĩ tin học tại Anh chuyên về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Chị rất thông minh và đang áp ủ đề tài luận án Tiến sĩ của mình tại đây trong lĩnh vực chiến lược phát triển khoa học công nghệ về máy tính hướng tới hỗ trợ phát triển xã hội tại Colombia quê hương của mình.



Sóc trong khuôn viên up-town của Tulane

Chúng tôi họp nhau nhiều lần, có một lần, nhóm thảo luận sôi nổi rất muộn và quyết định rủ nhau đi ăn tối luôn. Gần đó có một quán ăn Pháp rất có tiếng, chúng tôi tụ tập và ăn uống vui vẻ, bản tính cuồng nhiệt của những bạn bè người Mỹ La tinh nhanh chóng thể hiện, họ hò nhau hát và kể chuyện vui khiến không khí ồn ào hẳn lên. Họ muốn tôi hát, tôi hát bài tiếng Việt, họ không hiểu gì (tất nhiên) nên tôi nói rất thích nghe họ hát tiếng của họ (và tôi sẽ không hiểu). Thế nhưng đến khi họ hát một bài

hát nổi tiếng có câu “besame mucho” thì tôi hát theo vài câu, mặc dù mù tịt về tiếng Tây Ban Nha. Họ vui mừng vô cùng và liên tục khen ngợi là “mày hát hay và giống lắm, cứ như là mày biết tiếng của bọn tao vậy”. Và họ dịch ngắn gọn một vài câu khiến cho tôi có thể hiểu đại khái được đó là một bài tình ca lãng mạn... Rồi câu chuyện chuyển sang những chủ đề khác, chủ yếu là so sánh về những ngôn ngữ và những nền văn hóa. Sau cùng, họ nói với tôi về việc gọi tên lóng, tên âu yếm trong tiếng Tây Ban Nha... và tôi nhờ đó hiểu được “la casita” là gì. Nhóm chúng tôi được ông thầy bố trí cho một căn nhà nhỏ cũng ngay trong khu up-town gần trường và những sinh viên Mỹ La tinh gọi nó là “la casita” – nghĩa là “ngôi nhà bé nhỏ”. Căn nhà này như một biệt thự nhỏ chỉ có một tầng, nhưng có đầy đủ máy tính, nối mạng Internet qua cáp của trường, máy in màu, v.v. và mỗi sinh viên được cấp cho một chìa khóa riêng. Chúng tôi có thể đến đó bất kỳ lúc nào, mang theo đồ ăn (vì nhà có đầy đủ bếp, tủ lạnh, v.v.) và có thể ngồi học, thảo luận nhóm, làm việc ở đó. Tôi rất thích đến đó vào buổi đêm, đạp xe từ nhà tôi ở chỉ chưa tới mười phút. Đêm yên tĩnh, tôi có thể ngồi học, làm bài tập và nhất là in luôn một số bài làm ra máy in để nộp bài. Lắm khi tôi thức khuya đến gần sáng, rồi đạp xe về nhà và lăn ra ngủ bù. Nhiều tối trời lạnh, nhóm chúng tôi ra vào tập nập ở la casita, mỗi người một việc. Anh sinh viên người Colombia đang học cao học thì tranh thủ vào mạng (vì chưa có máy tính riêng ở nhà), một người bạn khác thì thậm chí mang cả cậu con trai đến đó ngồi học. Chị ấy tốt, sống nhiệt tình với mọi người, không lấy chồng nhưng sinh một đứa con trai tại Mỹ. Nay cậu bé đã trở thành một thiếu niên cao lớn, hai mẹ con đạp hai cái xe đạp, vai lúc nào đeo đủ thứ chất trong ba lô như đi cắm trại. Là một bà mẹ độc thân chắc hẳn không dễ dàng, tôi thấy chị luôn bận rộn, chắc hẳn vì những công việc còn phải làm thêm để kiếm sống và trang trải tiền học, nhất là để phục vụ cho một đề tài về bảo vệ môi trường mà chị đang dự định. Rồi thỉnh thoảng có thêm Francisco, một anh chàng bác sĩ người Colombia khác. Anh ta đẹp trai và rất hiền lành, đang mong muốn áp dụng những giải pháp y tế công cộng giúp giảm nhẹ tình trạng bệnh sốt rét vẫn còn đang hoành hành tại một số vùng nghèo trên quê hương mình. Chúng tôi mỗi người chiếm cứ một góc, thỉnh thoảng lại tán gẫu cho đỡ mệt mỏi, và cà phê – nhất thiết phải có nhiều cà phê vì ai nấy đều sinh ra mê cái món này. Nhiều buổi tối đã trôi qua như thế, bên ngoài trời rét như cắt, bên trong được sưởi ấm, tiếng bước chân trên sàn gỗ lộp cộp, tiếng máy in chạy cọt kẹt và một bầu không khí sực nức mùi cà phê, chỉ nghĩ đã thấy tỉnh táo rồi...



Thâm cổ khu đại học Tulane

Mùa hè đầu tiên của tôi ở New Orleans làm tôi bắt đầu nhận thấy thành phố này có điểm giống Hà Nội. Thành phố vốn nằm ở miền Nam nước Mỹ, thuộc một vùng khí hậu rất nóng ẩm về mùa hè. Vì thế có thể nói nắng hè không khác gì nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Không khí đặc quánh và nóng nực nhiều khi đến khó chịu nếu như phải ra phố. Tuy vậy, đời sống sinh viên vẫn phải diễn ra đều đều. Mặc dù hè ít lớp, tôi vẫn chọn được mấy khóa học rất quan trọng và bổ ích, trong đó có một lớp khiến sinh viên mệt mỏi.

Ngoài giờ học lý thuyết buổi sáng, buổi chiều chúng tôi phải lên phòng máy tính học cách dùng phần mềm phân tích số liệu định tính, và sau đó buổi tối, và cả ngày nghỉ phải bố trí đi gặp gỡ, phỏng vấn người dân. Tôi phỏng vấn nhiều người đại diện cho các tầng lớp xã hội khác nhau, nhưng chủ yếu là trung lưu và những người nghèo. Lúc đầu tôi cũng e ngại vì việc cả gia đình người ta đang quây quần trên thảm cỏ công viên tận hưởng ngày nghỉ cuối tuần mà mình lại xen vào. Rồi sau đó tôi cố gắng tỏ ra tự tin và giao tiếp hòa nhã hơn để họ không khó chịu vì mình. Và tôi cũng qua đó cảm nhận được một xã hội Mỹ với những mặt còn hạn chế của nó, khi mà người nghèo cũng sống rất cơ cực, bên cạnh xã hội Mỹ với những biệt thự sang trọng dọc theo con phố St. Charles nổi tiếng và công viên Audubon của New Orleans.

Lần thứ hai tôi quay lại New Orleans là hai năm sau đó. Lúc này tôi phải học cho xong những chứng chỉ cần thiết để có thể nhanh chóng vượt qua kỳ thi kiểm tra trình độ toàn diện (comprehensive exam) trước khi tiến hành đề tài nghiên cứu cho luận án của mình. Vẫn quay về với Gibson Hall cổ kính, tôi hít thở mùi ngai ngái của đất và cây cỏ để tìm lại những gì quen thuộc. Ngôi trường đã có nhiều đổi mới, và lúc này nhóm sinh viên ngày nào cùng tôi hát vang trong quán đã mỗi người một ngả. Chỉ có một hai người là đã gần hoàn thành luận án tiến sĩ và đang cầm cúi những công việc cuối cùng. Anh bác sĩ đẹp trai người Colombia ngày trước đã bỏ dở không đủ kiên nhẫn để làm tiếp nữa, đó là những gì bạn bè cho tôi biết, và anh đã lấy vợ - tin không vui với nhiều nữ sinh viên. Biết làm sao được, làm nghiên cứu sinh là một việc gian nan với đa số. Nhiều người phải bỏ vì không có được nguồn tài chính, người khác chỉ chán, mệt mỏi, và không ít người thì không đủ lực học để đi tiếp. La casita đã được trưng dụng làm việc khác, không còn sinh viên ra vào nữa và tôi cũng không thấy lý do gì để thuê nhà ở khu up-town nữa. Lần này phần lớn những khóa học tôi cần diễn ra tại trường Y tế công cộng và Y học nhiệt đới mà trụ sở chính là ở tòa nhà Tidewater gần trung tâm thành phố (khu down-town). Những khóa học nặng nhọc nhất khiến tôi phờ phạc trong cả mấy tháng mùa xuân năm 2000. Có chăng chỉ có vài ngày lễ hội Mardi Gras là tranh thủ thờ một chút. Đối với tôi, lễ hội này



Công viên Audubon – New Orleans

như một kỳ nghỉ ngắn giữa bộn bề bài vở, nhưng với nhiều người, nhất là khách du lịch đổ về đây thì là một dịp cuồng nhiệt ít thấy. Tuy có xuất xứ mang tính tôn giáo, Mardi Gras ở New Orleans dần trở thành một dịp để người ta xuống đường vui nhộn hơn. Nếu bạn đến đây vào dịp này, việc rất nên làm là đi bộ dọc các phố nhỏ trong khu phố Pháp (French Quarter). Mang trong mình một lịch sử đã từng chịu sự ảnh hưởng của cả người Tây Ban Nha và người Pháp, những căn nhà cổ ở đây có kiến trúc đặc trưng. Người Tây Ban Nha cũng kịp để lại dấu ấn của mình qua những ô cửa và ban công, và người Pháp cũng không chịu thua kém... Vì vậy phố Bourbon luôn tấp nập người, nhất là du khách trong dịp lễ Mardi Gras. Các quán bar phát ra tiếng nhạc ồn ào, chốc chốc dòng người đi bộ lại hò hét âm ỉ khi một cô nàng hào phóng nào đó đứng trên ban công tặng hai mảnh dạn vén tóc chiếc áo mỏng độc nhất đang mặc trên mình lên... hoặc một anh chàng trẻ tuổi đang đi dạo phố đã đánh cược cùng bạn bè và ngang nhiên cúi người kéo hết quần xuống... Lúc ấy, nhiều du khách nơi xa ngượng đỏ cả mặt, nhưng cũng không ít người lầm bầm với nhau rằng: “tao chắc không dám làm như con bé ấy vì sợ chúng mày chê...”



Xe điện (street car) trên đường St.Charles

Công việc nhiều và cần các giờ học ở trường Y tế Công cộng khiến tôi thuê ngay ký túc xá của Tulane ngay cạnh đó, tuy giá đắt hơn nhiều. Lắm lúc bận rộn khiến tôi như mù mẫm cả người và phải nhảy ra ngoài đi lang thang cho khuây khỏa. Có hai việc mà tôi rất thích, đó là đi vào các hiệu sách và đi dạo phố. Các hiệu sách nhỏ thì rất nhiều, song để đọc được nhiều tôi thường đi xe buýt sang khu phía tây bắc thành phố. Ở đó, trên đại lộ mang tên Cựu chiến binh có một chi nhánh của hãng bán sách trực tuyến nổi tiếng Barnes & Noble. Nơi đây có cơ man là nhiều các chủng loại sách khác nhau và nếu muốn bạn có thể ngồi cả

ngày bên nhưng giá sách cao quá đầu người mà lấy sách đọc tự do tại chỗ, hoặc ăn uống nghỉ ngơi, lấy máy tính xách tay ra làm việc ngay tại quán ăn bên trong hiệu sách. Đi bộ cũng là một cái thú. Đặt chân trên những vỉa hè của một số góc đường khu trung tâm, tôi không khỏi nhớ đến Hà Nội. Có một sự tương đồng nào đó khó gọi tên ra ở đây, có thể phần nhiều là do kiến trúc Pháp có ảnh hưởng tới cả hai thành phố. Tôi luôn thâm so sánh với những vỉa hè dọc phố Ngô Quyền, Tràng Tiền, khu vực có lẽ vào loại đẹp nhất của Hà Nội xung quanh nhà hát lớn và khách sạn Metropole. Quán cà phê mang tên Cafe du Monde nằm trên một con phố ở khu vực downtown của New Orleans như thế. Vào đây uống bạn sẽ có thể quan sát mọi người đi lại ồn ào bên ngoài, thi thoảng, những nhạc công sẽ đến đứng trên vỉa hè chơi nhạc, nhất là thổi kèn. Chiều xuống, khi tiết trời xuân còn hơi lạnh, New Orleans sẽ rất dễ hình dung nếu bạn ngồi trong Cafe du Monde nhấp nháp hương vị cà phê đặc trưng, ăn kèm với loại bánh bột của quán và văng vẳng ngoài kia là một bản nhạc Jazz buồn rớt rất như cõi lòng của người nghệ sĩ nghèo lang thang trên phố...

Có những lúc mệt mỏi quá, tôi không còn biết làm gì nữa, bèn chạy sang thư viện công cộng của thành phố ngay gần nơi ở. Tại đây sách tuy ít hơn những hiệu sách lớn

nhưng lại có cái hay là có một số sách hiếm và sách nước ngoài, kể cả Việt Nam. Chính tại đây tôi kiếm được một vài tiểu thuyết Việt Nam đương đại bằng tiếng Việt, không rõ ai đã mua về hay mang tặng cho thư viện. Và thế là tôi có thể tạm quên bài vở, ngón ngấu những trang viết của Nguyễn Huy Thiệp hay Dương Thu Hương về một vùng quê nghèo nào đó trên đất nước Việt Nam. Với những người đang ở xa quê hương, những cảm xúc nhớ nhà thường rất dễ ập đến. Lần này quay lại New Orleans tôi cũng có khác lần trước, nỗi nhớ vợ và con nhỏ nơi quê nhà khiến tôi không khỏi trào nước mắt, nhất là khi nghe những bài hát Việt được nén lại dưới dạng MP3 mang sang theo trong máy tính. Cảm xúc mạnh nhất đã đến khi ngồi một mình trong gian phòng của ký túc xá, bên ngoài là tiếng mưa báo hiệu đầu mùa hạ New Orleans đập mạnh trên khung kính, bên trong là những lời hát “*đêm nay tôi lại một mình, nhớ em vội vàng trong nắng trưa,... nhớ em giọt mồ hôi tóc mai, gió sương mơn cả hai vai...*” của nhạc sĩ Thanh Tùng...



Gibson Hall – Đại học Tulane

Tôi trở lại New Orleans lần thứ ba vào mùa thu năm 2002. Lúc này trường đã có nhiều đổi mới, mạng máy tính đã được mở rộng, các lớp học thậm chí được cấu trúc lại để sinh viên có thể theo máy xách tay của mình vào nội mạng, kê cả mạng không dây. Phần lớn bạn bè gặp nhau những lần trước đã không còn ở trường, chỉ còn một số ít nghiên cứu sinh quen từ trước đang cày cục làm nốt cho xong luận án. Có người đã bỏ đi làm một thời gian để lấy tiền quay về học tiếp. Một số giáo viên cũ cũng thuyên chuyển. Tôi được một thầy

trong nhóm hướng dẫn luận án bố trí cho một phòng nhỏ ngay trong khoa để có thể ngồi làm việc. Những mối quan tâm chung và dự định xây dựng những dự án hợp tác khiến chúng tôi có nhiều việc cần bàn bạc. Có buổi chiều muộn, thầy trò chúng tôi còn ngồi bàn việc và nhấm nháp rượu whiskey do ông thầy mang tới cùng với một số giảng viên và nghiên cứu sinh khác. Quan hệ thầy trò luôn thẳng thắn và cởi mở, tới mức có thể khiến nhiều người ngạc nhiên. Thầy giáo của tôi luôn làm cho tôi cảm thấy tự tin, thậm chí bình đẳng trong khi tranh luận. Và không ít lần, chính ông thừa nhận là có những thứ ông cũng chưa biết rõ và tôi nên tự tìm tòi thêm, có điều nhớ là tìm cách làm cho đúng và khi thành thạo thì quay về dạy lại cho ông biết. Nhiều người khác trong nhóm quản lý sinh viên cũng giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt quá trình. Bà quản lý chính, mặc dù phát hiện có bệnh hiểm nghèo từ vài năm trước vẫn rất lạc quan, vừa điều trị bệnh vừa làm việc liên tục. Sau nhiều yêu cầu khẩn khe của một số giáo viên trong hội đồng, cuối cùng tôi cũng hoàn tất công việc và tiến hành bảo vệ. Buổi bảo vệ được tổ chức đơn giản nhưng cũng rất nghiêm túc. Một bà giáo tuy đã chuyển sang nơi khác vẫn tham dự được thông qua hệ thống “hội thảo từ xa” kết nối từ một thành phố ở phía bắc nước Mỹ. Trước khi về nước, tôi hoàn tất mọi việc và cảm ơn nhiều người, nhất là những người thầy đã giúp tôi trong bao năm tháng, trong đó có những giáo viên rất đặc biệt. Tôi không bao giờ quên một giáo sư toán thống kê rất giỏi, bất chấp việc bà bị dị tật ở mắt và thường phải đeo những cặp kính rất kỳ dị mỗi khi dán mắt vào màn hình máy tính. Rồi bà giáo chuyên gia về dân

số luôn yêu cầu rất cao (sau này có dịp gặp lại tại một hội nghị dân số quốc tế ở Boston, bà mừng rỡ vô cùng). Tôi cũng đi dạo qua những con phố cũ, những nơi tôi đã từng trú chân, nhớ lại sự nhiệt tình của vợ chồng người chủ nhà đầu tiên, và cả sự ngạc nhiên thích thú của họ khi nếm những quả ô mai đặc biệt mang từ Việt Nam sang, nhớ lại những lúc ôm hàng chồng sách lớn của thư viện về nhà đọc, rồi tới liên hoan sinh viên quốc tế - khi mà nhóm sinh viên Việt Nam chúng tôi làm mọi người kinh ngạc, không ngờ món nem rán của người Việt ngon thế!...

Kể từ lần đầu tới New Orleans đến nay, tôi đã may mắn có dịp đặt chân tới nhiều thành phố của nước Mỹ, nhiều vùng đất trên khắp năm châu lục, nhưng New Orleans là một kỷ niệm đặc biệt trong quãng đời tuổi trẻ. Lúc này, những cảm xúc ngày nào lại chợt về, khi mà cơn bão Katrina khủng khiếp vừa tràn qua, gây thiệt hại nặng nề chưa từng thấy cho New Orleans. Bao nhiêu người đã không sống sót, bạn bè đồng nghiệp của tôi vẫn còn đang học tại đó phải vật lộn với hiểm nguy, những người thầy cũ của tôi chắc hẳn cũng đang và sẽ phải đối mặt với vô số khó khăn. Sân vận động mái vòm khổng lồ Superdome – nơi tôi từng đến bấm máy ghi lại hình ảnh lễ tốt nghiệp và nhận bằng thạc sĩ cho mấy anh em Việt Nam năm nào – giờ trở thành chỗ tạm trú của hàng ngàn nạn nhân. Những khu phố thân quen như Napoleon, Broadway, Canal bị tàn phá. La casita của chúng tôi ngày nào giờ chắc đã bị nhấn chìm trong nước lũ. Tôi lo lắng, và theo dõi tiến triển của cơn khủng hoảng thông qua những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Rồi tôi vui mừng được tin mọi việc đang dần ổn định. Trang web cá nhân của tôi – mà Tulane vẫn cho phép tôi tiếp tục duy trì, đặt tại máy chủ của trường kể cả khi chỉ còn là cựu sinh viên – đã không truy cập được trong nhiều ngày, cuối cùng đã lại xuất hiện. Và tôi tin tưởng rằng thành phố nhỏ bé này sẽ vượt lên và sẽ phát triển tiếp...